
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 – 5
Báo cáo tài chính văn phòng công ty đã được kiểm toán	6 – 32
<i>Bảng cân đối kế toán văn phòng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>	<i>6 – 9</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh văn phòng công ty năm 2018</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ văn phòng công ty năm 2018</i>	<i>11 – 12</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính văn phòng công ty năm 2018</i>	<i>13 – 32</i>



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4600346889 ngày 02 tháng 01 năm 2004 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 07 lần được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 07 được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05 tháng 3 năm 2019.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 07 là 65.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 65 Hoàng Văn Thụ, P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Mã số thuế : 4 6 0 0 3 4 6 8 8 9

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng đã thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên cho các Cổ đông khác là bà Nguyễn Thị Vinh (2.183 Cổ phần), bà Nguyễn Thị Quy (1.963 Cổ phần) và bà Bạch Phương Vinh (2.054 Cổ phần). Sau khi chuyển nhượng, tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng tại thời điểm ngày 26 tháng 01 năm 2019 giảm xuống còn 20% vốn điều lệ của Công ty.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2018 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Quy	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Vinh	Ủy viên
Bà Bạch Phương Vinh	Ủy viên
Bà Phạm Thị Thanh Bình	Ủy viên
Bà Lê Thị Hoài Anh	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phùng Thị Hà	Trưởng ban
Ông Hà Huy Thuyết	Thành viên
Ông Nguyễn Tổng Thắng	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Bạch Phương Vinh	Giám đốc
Bà Lã Thị Mai Liên	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thái Nguyên, Ngày 09 tháng 8 năm 2019

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc



Bạch Phương Vinh

Số : 1006.02.01/2019/NVT2-BCTC
Ngày 09 tháng 08 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên, được lập ngày 09 tháng 8 năm 2019 từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC với dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số VI.7 về khả năng thanh toán nhanh của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018. Tuy nhiên vấn đề này đã được giải quyết khi Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 2.000.000.000 VND lên 65.000.000.000 VND và thanh toán phần lớn các khoản nợ ngắn hạn trong 6 tháng đầu năm 2019.

Vấn đề này không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán của chúng tôi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hạnh
GCNĐKHKT số: 1690-2018-124-1

Nguyễn Khánh Hoa
GCNĐKHKT số: 1956-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.180.842.657	7.763.510.173
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	571.333.742	614.233.101
1. Tiền	111		571.333.742	614.233.101
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		736.978.954	502.889.461
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	636.715.858	471.274.130
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	78.749.361	28.337.396
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	52.795.100	16.957.932
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(31.281.365)	(13.679.997)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		7.495.292.185	6.618.268.579
1. Hàng tồn kho	141	V.6	7.495.292.185	6.618.268.579
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		377.237.776	28.119.032
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	18.912.807	28.119.032
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	358.324.969	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.458.236.414	8.079.954.270
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.419.833.754	8.079.954.270
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	7.386.500.426	8.013.287.606
<i>Nguyên giá</i>	222		13.332.641.915	13.332.641.915
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.946.141.489)	(5.319.354.309)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	33.333.328	66.666.664
<i>Nguyên giá</i>	228		168.000.000	168.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(134.666.672)	(101.333.336)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		38.402.660	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	38.402.660	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		16.639.079.071	15.843.464.443

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		12.442.390.832	12.186.662.550
I. Nợ ngắn hạn	310		12.209.390.832	5.220.589.924
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	1.501.544.569	1.595.315.935
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	45.914.000	69.683.256
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	-	219.903.204
4. Phải trả người lao động	314		568.120.301	545.233.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	562.588.457	112.633.368
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	917.727.277	964.090.916
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	560.457.631	936.072.773
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	7.501.072.626	500.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	475.613.471	201.304.972
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	76.352.500	76.352.500
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		233.000.000	6.966.072.626
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	233.000.000	233.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	-	6.733.072.626
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.196.688.239	3.656.801.893
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	4.196.688.239	3.656.801.893
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.000.000.000	2.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.000.000.000	2.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29.736.000	29.736.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		205.199.847	205.199.847
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		464.211.628	464.211.628
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.497.540.764	957.654.418
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		957.654.418	475.512.588
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		539.886.346	482.141.830
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		16.639.079.071	15.843.464.443

Lập, ngày 09 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu



Đỗ Thị Duyên

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Lan Hương



Bạch Phương Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	14.620.767.148	18.497.384.662
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	286.938.513	710.031.453
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		14.333.828.635	17.787.353.209
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	8.533.356.040	11.273.852.889
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.800.472.595	6.513.500.320
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	451.517	34.149.504
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	631.336.615	809.933.003
Trong đó: chi phí lãi vay	23		631.336.615	809.933.003
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.828.593.661	3.161.402.809
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	2.141.682.985	1.961.344.394
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		199.310.851	614.969.618
11. Thu nhập khác	31	VI.8	498.486.297	13.927.001
12. Chi phí khác	32	VI.9	700.215	1.852.265
13. Lợi nhuận khác	40		497.786.082	12.074.736
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		697.096.933	627.044.354
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		157.210.587	144.902.524
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		539.886.346	482.141.830
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.699	2.411

Lập, ngày 09 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Đỗ Thị Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Lan Hương



Bạch Phương Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	697.096.933	627.044.354
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	660.120.516	659.674.372
- Các khoản dự phòng	03	291.909.867	36.543.300
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(451.517)	(352.866)
- Chi phí lãi vay	06	631.336.615	809.933.003
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.280.012.414	2.132.842.163
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(610.015.830)	176.393.909
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(877.023.606)	(388.548.286)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(337.038.253)	(21.167.029)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(29.196.435)	3.644.549
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(181.381.526)	(740.483.249)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(164.707.640)	(143.507.634)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	80.649.124	1.019.174.423
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	451.517	352.866
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	451.517	352.866



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	1.395.025.600	2.048.305.468	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.127.025.600)	(2.759.305.468)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(392.000.000)	(55.738.487)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(124.000.000)	(766.738.487)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(42.899.359)	252.788.802	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	614.233.101	361.444.299
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	571.333.742	614.233.101

Người lập biểu

Đỗ Thị Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Lan Hương

Lập, ngày 09 tháng 8 năm 2019



Bạch Phương Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : In ấn và kinh doanh thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm bao gồm:
 - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dụng cụ thể dục thể thao; đồ dùng khác cho gia đình;
 - Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh; trò chơi, đồ chơi; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; đồ uống; dụng cụ thể dục thể thao và các mặt hàng khác trong các cửa hàng chuyên doanh.
 - Cho thuê mặt bằng./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC năm 2018 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2017

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐVH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí Sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vốn khác thuộc chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

11. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	152.739.562	248.593.466
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	418.594.180	365.639.635
Cộng	<u>571.333.742</u>	<u>614.233.101</u>

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>14.900.900</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng	14.900.900	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>621.814.958</i>	<i>471.274.130</i>
Cty Cổ phần tư vấn xây dựng Bắc Thái	89.540.500	24.296.000
Bệnh viện đa khoa Trung Ương Thái Nguyên	223.560.000	-
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thái Hà	-	138.000.000
Bệnh Viện Đa Khoa TW	-	52.350.000
Công ty Cổ phần XNK và Thương Mại Tân Thịnh	-	51.886.000
Các khách hàng khác	308.714.458	204.742.130
Cộng	<u>636.715.858</u>	<u>471.274.130</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam	6.078.219	6.078.219
Tổng Công ty Giấy Việt Nam	22.259.177	22.259.177
Nhà xuất bản Kim Đồng	49.438.685	-
Các nhà cung cấp khác	973.280	-
Cộng	<u>78.749.361</u>	<u>28.337.396</u>

4. Phải thu khác ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tam ứng	2.000.000	-	2.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	50.795.100	-	14.957.932	-
Cộng	<u>52.795.100</u>	<u>-</u>	<u>16.957.932</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Sách Việt Nam	Trên 3 năm	6.078.219	6.078.219	Trên 3 năm	6.078.219	6.078.219
Tổng Công ty Giấy Việt Nam	Từ 1 đến 2 năm	22.259.178	11.129.587	Dưới 6 tháng	22.259.178	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	Trên 3 năm	12.403.559	12.403.559	Từ 2 đến 3 năm	12.403.559	7.601.778
Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng và Kinh doanh thương mại	Từ 1 đến 2 năm	3.340.000	1.670.000	Dưới 1 năm	3.340.000	-
Cộng		44.080.956	31.281.365		-	13.679.997

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	7.495.292.185	-	6.618.268.579	-
Cộng	7.495.292.185	-	6.618.268.579	-

7. Chi phí trả trước**a, Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	16.658.909	10.440.249
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	2.253.898	17.678.783
Cộng	18.912.807	28.119.032

b, Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	38.402.660	-
Cộng	38.402.660	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	12.172.868.998	179.970.582	979.802.335	13.332.641.915
Số cuối năm	12.172.868.998	179.970.582	979.802.335	13.332.641.915
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	61.248.907	-	979.802.333	1.041.051.240
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	4.257.065.473	82.486.501	979.802.335	5.319.354.309
Khấu hao trong năm	596.792.088	29.995.092	-	626.787.180
Số cuối năm	4.853.857.561	112.481.593	979.802.335	5.946.141.489
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	7.915.803.525	97.484.081	-	8.013.287.606
Số cuối năm	7.319.011.437	67.488.989	-	7.386.500.426

9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính, chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	168.000.000	101.333.336	66.666.664
Tăng trong năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	33.333.336	(33.333.336)
số cuối năm	168.000.000	134.666.672	33.333.328

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thanh Chương	131.166.642	131.166.642	140.947.663	140.947.663
Công ty TNHH Thái Minh Thành	350.607.703	350.607.703	-	-
Công ty CP văn hoá và Truyền thông Liên Việt	49.951.100	49.951.100	254.064.450	254.064.450
Các nhà cung cấp khác	969.819.124	969.819.124	1.200.303.822	1.200.303.822
Cộng	1.501.544.569	1.501.544.569	1.595.315.935	1.595.315.935

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Quách Thị Thu Hằng	20.000.000	30.000.000
Bà Dương Thị Nga	24.000.000	36.000.000
Các khách hàng khác	1.914.000	3.683.256
Cộng	45.914.000	69.683.256



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Phải nộp đầu năm	Số phải nộp phát sinh trong năm	Số đã nộp	Giảm khác(*)	Số thuế nộp thừa cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	61.564.518	558.080.005	(461.497.745)	(267.758.848)	109.612.070
Thuế TNDN	41.158.838	157.210.587	(164.707.640)	(60.165.048)	26.503.263
Thuế TNCN	-	35.890.351	(35.890.351)	-	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Tiền thuế đất	117.179.848	166.750.104	(366.921.796)	(139.217.792)	222.209.636
Cộng	219.903.204	920.931.047	(1.032.017.532)	(467.141.688)	358.324.969

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà nước.

(*) Ngày 01 tháng 8 năm 2018, Công ty Cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên nhận được thông báo của Cục thuế Thái Nguyên về việc thay đổi đơn giá tiền thuê đất, áp dụng cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020. Theo đơn giá tiền thuê đất mới, chi phí thuê đất cho giai đoạn 2016, 2017 được ghi giảm số tiền 467.141.688 VND đã được đơn vị ghi nhận là thu nhập khác trên Báo cáo tài chính năm 2018. Ngày 15/11/2018, Chi cục thuế Thành phố Thái Nguyên đã có công văn gửi Kho bạc Nhà nước thành phố Thái Nguyên đề nghị chuyển số tiền thuê đất đã nộp của Công ty Cổ phần phát hành sách Thái Nguyên sang tiêu mục cho các loại thuế khác, cụ thể: chuyển sang thuế GTGT 267.758.848 VND, chuyển sang thuế TNDN 60.165.048 VND.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.8

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay phải trả Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng (Công ty mẹ)	486.964.718	94.455.589
Lãi vay cá nhân phải trả	75.623.739	18.177.779
Cộng	562.588.457	112.633.368

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là Doanh thu nhận trước từ hoạt động cho thuê tài sản

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Thái Nguyên	245.000.000	245.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	570.909.096	566.363.639
Các khách hàng khác	101.818.181	152.727.277
Cộng	917.727.277	964.090.916

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Các khoản phải trả khác****a) Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	496.956.000	895.616.000
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng - Cổ tức, lợi nhuận phải trả	408.000.000	408.000.000
Thù lao hội đồng quản trị phải trả	88.956.000	95.616.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả các cổ đông khác	-	392.000.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	63.501.631	40.456.773
Kinh phí công đoàn	63.067.589	35.410.001
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	434.042	5.046.772
Cộng	560.457.631	936.072.773

b) Dài hạn

Là khoản ký cược, ký quỹ của hợp đồng thuê nhà.

16. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay dài hạn đến hạn trả Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng (Công ty mẹ)	6.271.072.626	6.271.072.626	-	-
Vay ngắn hạn cá nhân (*)	1.230.000.000	1.230.000.000	500.000.000	500.000.000
Cộng	7.501.072.626	7.501.072.626	500.000.000	500.000.000

(*) Là khoản vay Ông Nguyễn Thanh Bình theo các hợp đồng:

Hợp đồng vay vốn số 01/HĐVV-PHS ký ngày 10 tháng 2 năm 2018 số tiền vay: 530.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay kinh doanh ngành nghề đã đăng ký trong giấy chứng nhận ĐKKD, kỳ hạn vay 12 tháng kể từ ngày 10/2/2018. Lãi suất vay 8%/năm.

Hợp đồng vay vốn số 02/HĐVV-PHS ký ngày 30 tháng 3 năm 2018 số tiền vay: 600.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay kinh doanh ngành nghề đã đăng ký trong giấy chứng nhận ĐKKD, kỳ hạn vay 12 tháng kể từ ngày 30/3/2018. Lãi suất vay 8%/năm.

Hợp đồng vay vốn số 03/HĐVV-PHS ký ngày 15 tháng 10 năm 2018 số tiền vay: 100.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay kinh doanh ngành nghề đã đăng ký trong giấy chứng nhận ĐKKD, kỳ hạn vay 12 tháng kể từ ngày 15/10/2018. Lãi suất vay 8%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	165.025.600	(165.025.600)	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	500.000.000	-	1.230.000.000	(500.000.000)	1.230.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	6.271.072.626	-	-	6.271.072.626
Cộng	500.000.000	6.271.072.626	1.395.025.600	(665.025.600)	7.501.072.626

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

Là khoản vay Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng theo Hợp đồng vay vốn số 01/14-TH/PHS ký ngày 01 tháng 01 năm 2014, số tiền vay gốc ban đầu: 9.704.203.119 đồng, mục đích vay để kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký trong giấy chứng nhận ĐKKD của bên đi vay. Thời hạn vay từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2019, lãi suất cho vay theo lãi suất của ngân hàng thương mại tại từng thời điểm. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức vay tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay trong năm nay như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.733.072.626	6.933.072.626
Số kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(6.271.072.626)	-
Số tiền vay đã trả	(462.000.000)	(200.000.000)
Số cuối năm	-	6.733.072.626

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là quỹ lương dự phòng phải trả người lao động tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

18. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Quỹ khen thưởng	38.176.250	38.176.250
Quỹ phúc lợi	38.176.250	38.176.250
Số cuối năm	76.352.500	76.352.500

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	2.000.000.000	29.736.000	205.199.847	311.506.628	748.254.478	3.294.696.953
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	482.141.830	482.141.830
Phân phối lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	152.705.000	(250.262.023)	(97.557.022)
Giảm khác	-	-	-	-	(22.479.867)	(22.479.868)
Số dư cuối năm trước	2.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	957.654.418	3.656.801.893
Số dư đầu năm nay	2.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	957.654.418	3.656.801.893
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	539.886.346	539.886.346
Số dư cuối năm nay	2.000.000.000	29.736.000	205.199.847	464.211.628	1.497.540.764	4.196.688.239

Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng (*)	1.020.000.000	51,00%	1.020.000.000	51,00%
Bà Nguyễn Thị Vinh	262.100.000	13,11%	262.100.000	13,11%
Bà Nguyễn Thị Quy	235.700.000	11,79%	235.700.000	11,79%
Ông Nguyễn Thượng Nguyên	235.600.000	11,78%	235.600.000	11,78%
Bà Bạch Phương Vinh	246.600.000	12,33%	246.600.000	12,33%
Cộng	2.000.000.000	100,00%	2.000.000.000	100,00%

Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng đã thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên cho các Cổ đông khác là bà Nguyễn Thị Vinh (2.183 Cổ phần), bà Nguyễn Thị Quy (1.963 Cổ phần) và bà Bạch Phương Vinh (2.054 Cổ phần). Sau khi chuyển nhượng, tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng tại thời điểm ngày 26 tháng 01 năm 2019 giảm xuống còn 20% vốn điều lệ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000	20.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	20.000	20.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.000	20.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000	20.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.000	20.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 100.000 VND.

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 18 tháng 2 năm 2019 của Công ty đã thông qua việc thay đổi mệnh giá cổ phiếu mệnh giá của Công ty từ 100.000 VND/cổ phiếu thành 10.000/cổ phiếu, số lượng cổ phiếu lưu hành tại ngày 18 tháng 2 năm 2019 là 200.000 cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	11.969.403.511	15.796.475.573
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.651.363.637	2.700.909.089
Doanh thu thuần	<u>14.620.767.148</u>	<u>18.497.384.662</u>

Giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng</i>		
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	152.997.713	315.638.040
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	109.090.908	

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	277.947.679	649.255.791
Hàng bán bị trả lại	8.990.834	60.775.662
Cộng	<u>286.938.513</u>	<u>710.031.453</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	8.533.356.040	11.273.852.889
Cộng	<u>8.533.356.040</u>	<u>11.273.852.889</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	451.517	352.866
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	33.796.638
Cộng	<u>451.517</u>	<u>34.149.504</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	631.336.615	809.933.003
Cộng	<u>631.336.615</u>	<u>809.933.003</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.250.945.664	2.538.915.413
Chi phí vật liệu, bao bì	40.129.259	29.213.790
Chi phí khấu hao tài sản cố định	205.664.784	188.659.404
Chi phí dịch vụ mua ngoài	119.958.095	86.064.612
Các chi phí khác	211.895.859	318.549.590
Cộng	<u>2.828.593.661</u>	<u>3.161.402.809</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	954.238.504	727.098.663
Chi phí khấu hao tài sản cố định	454.455.732	471.014.969
Thuế, phí và lệ phí	176.565.594	409.765.120
Chi phí dự phòng	291.909.867	(7.786.222)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.791.306	49.145.672
Các chi phí khác	208.721.982	312.106.192
Cộng	<u>2.141.682.985</u>	<u>1.961.344.394</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thuê đất được miễn giảm	467.141.688	-
Các khoản thu nhập khác	31.344.609	13.927.001
Cộng	<u>498.486.297</u>	<u>13.927.001</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khác	700.215	1.852.265
Cộng	<u>700.215</u>	<u>1.852.265</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	697.096.933	627.044.354
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	88.956.000	97.468.265
- Các khoản điều chỉnh tăng	88.956.000	97.468.265
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	<i>88.956.000</i>	<i>97.468.265</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	786.052.933	724.512.619
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	<u>157.210.587</u>	<u>144.902.524</u>
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>157.210.587</u>	<u>144.902.524</u>

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	539.886.346	482.141.830
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	539.886.346	482.141.830
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	200.000	200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.699</u>	<u>2.411</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	200.000	200.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>200.000</u>	<u>200.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt,

	<u>Năm nay</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị	
<i>Trả tiền cổ tức, lợi nhuận được chia năm 2016</i>	392.000.000
<i>Chi trả thù lao hội đồng quản trị năm trước</i>	95.616.000
<i>Thù lao HĐQT năm nay phải trả</i>	88.596.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.15a

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ Tiền lương, thưởng	238.793.000	205.888.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng (*)	Công ty mẹ
(*) Từ ngày 26 tháng 01 năm 2019, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng đã thoái một phần vốn tại Công ty và trở thành Cổ đông lớn (chi tiết xem thuyết minh số V.19)	

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	
Trả tiền vay	462.000.000
Lãi vay trong năm	531.962.629
Trả tiền lãi vay	139.453.500
Phải thu tiền bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	286.998.304
Thu tiền bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	272.097.404

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2, V.13, V.15a và V.16.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:**

Lĩnh vực thương mại

Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê tài sản	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	11.682.464.998	2.651.363.637	14.333.828.635
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.682.464.998	2.651.363.637	14.333.828.635
Chi phí theo bộ phận	8.533.356.040	-	8.533.356.040
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.149.108.958	2.651.363.637	5.800.472.595
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			4.970.276.646
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			830.195.949
Doanh thu hoạt động tài chính			451.517
Chi phí tài chính			631.336.615
Thu nhập khác			498.486.297
Chi phí khác			700.215
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			157.210.587
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			539.886.346
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	55.731.818	-	55.731.818
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	583.549.901	-	583.549.901

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ cho		Cộng
	Lĩnh vực thương mại	thuê tài sản	
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	15.717.191.697	-	15.656.625.260
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			982.453.811
Tổng tài sản			16.639.079.071
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.547.458.569	1.150.727.277	2.698.185.846
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			9.744.204.986
Tổng nợ phải trả			12.442.390.832

B, Thông tin về khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	571.333.742	614.233.101	571.333.742	614.233.101
Phải thu khách hàng	636.715.858	471.274.130	636.715.858	471.274.130
Các khoản phải thu khác	52.795.100	16.957.932	52.795.100	16.957.932
Cộng	1.260.844.700	1.102.465.163	1.260.844.700	1.102.465.163
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	7.501.072.626	7.233.072.626	7.501.072.626	7.233.072.626
Phải trả người bán	1.501.544.569	1.595.315.935	1.501.544.569	1.595.315.935
Các khoản phải trả khác	1.924.166.389	1.826.939.141	1.924.166.389	1.826.939.141
Cộng	10.926.783.584	10.655.327.702	10.926.783.584	10.655.327.702

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phân ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	7.501.072.626	-	-	7.501.072.626
Phải trả người bán	1.501.544.569	-	-	1.501.544.569
Các khoản phải trả khác	1.691.166.389	233.000.000	-	1.924.166.389
Cộng	10.693.783.584	233.000.000	-	10.926.783.584
Số đầu năm				
Vay và nợ	500.000.000	6.733.072.626	-	7.233.072.626
Phải trả người bán	1.595.315.935	-	-	1.595.315.935
Các khoản phải trả khác	1.593.939.141	233.000.000	-	1.826.939.141
Cộng	3.689.255.076	6.966.072.626	-	10.655.327.702

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: số 65 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Khả năng thanh toán

Tại ngày 31 tháng 12, Các khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 3.261.548.175 VND cho thấy Công ty đang mất cân đối về khả năng thanh toán nhanh. Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm 2019, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.000.000.000 VND lên 65.000.000.000 VND và đã thực hiện thanh toán phần lớn các khoản nợ đến hạn. Do đó tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty hoàn toàn có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đề ra.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

Người lập biểu

Đỗ Thị Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Lan Hương

Lập ngày 09 tháng 8 năm 2019



Bạch Phương Vinh